

Số: /KH-UBND

Kon Rẫy, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và Đào tạo
huyện Kon Rẫy năm 2022

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12, ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo: số 01/2021/TT-BGDĐT, số 02/2021/TT-BGDĐT, số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập, viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt khung danh mục vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Kon Rẫy;

Căn cứ Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Công chức, viên chức thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 16/05/2022 của UBND tỉnh về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên năm 2022 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 của UBND huyện về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022 trên địa bàn huyện;

Căn cứ Công văn của UBND tỉnh: Số 2024/UBND-NC ngày 28/6/2022 về việc quản lý, sử dụng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; số 2812/UBND-NC ngày 26/8/2022 về tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo năm 2022 thuộc UBND huyện Kon Rẫy;

Căn cứ Công văn số số 2163/SNV-CCVC ngày 29/8/2022 của Sở Nội vụ tỉnh về việc thẩm định Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo năm 2022 thuộc UBND huyện Kon Rẫy.

UBND huyện Kon Rẫy xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyển dụng để bổ sung đội ngũ giáo viên, nhân viên củng cố đội ngũ cán bộ, viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn huyện.
- Đáp ứng số lượng viên chức theo quy định; đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu: Tuyển dụng đội ngũ viên chức của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện đủ về số lượng, đảm bảo về trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm và các chuyên ngành cần tuyển. Việc tuyển dụng đảm bảo công khai, tổ chức nghiêm túc, khách quan, công bằng, dân chủ và đúng quy định của pháp luật.

II. NHU CẦU TUYỂN DỤNG

1. Số lượng người làm việc được giao và số lượng người làm việc chưa sử dụng của đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức

a) Số lượng người làm việc được giao là 668 biên chế¹, trong đó: Giáo dục và Đào tạo là 647 chỉ tiêu; sự nghiệp Văn hóa - Thông tin, Truyền thông là 13 chỉ tiêu; sự nghiệp khác là 08 chỉ tiêu.

b) Số lượng người làm việc đã thực hiện là 638 biên chế, trong đó: Giáo dục và Đào tạo là 617 chỉ tiêu (*bậc Mầm non: 184, cấp Tiểu học: 241, cấp THCS: 170; Trung tâm Giáo dục NN - Giáo dục TX là 22 chỉ tiêu*); sự nghiệp Văn hóa - Thông tin, truyền thông là 13 chỉ tiêu; sự nghiệp khác là 08 chỉ tiêu.

c) Số lượng người làm việc chưa sử dụng là 30 biên chế thuộc sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo (*Mầm non: 08, Tiểu học: 16, THCS: 06*).

2. Số lượng viên chức cần tuyển ở từng vị trí việc làm: 30 chỉ tiêu, gồm các vị trí tuyển dụng, cụ thể như sau:

- a) Giáo viên Mầm non hạng III: 08 chỉ tiêu.
- b) Giáo viên Tiểu học hạng III: 16 chỉ tiêu, trong đó:

¹ Tại Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 16/05/2022 của UBND tỉnh.

- Giáo viên Tiểu học Đa môn: 06 chỉ tiêu.
- Giáo viên Tiểu học Đơn môn 10, trong đó: Tiếng Anh 05 chỉ tiêu; Tin học (hoặc Toán - Tin) 03 chỉ tiêu; Thể dục (hoặc Thể dục - Đoàn đội) 02 chỉ tiêu.
- c) Giáo viên THCS hạng III: 06 chỉ tiêu, trong đó: Toán: 02 chỉ tiêu; Lý (hoặc Lý - Kỹ thuật): 01 chỉ tiêu ; Ngữ Văn: 01 chỉ tiêu; Lịch Sử: 01 chỉ tiêu; Thể dục: 01 chỉ tiêu.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

3. Số lượng vị trí việc làm cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 01 chỉ tiêu giáo viên tiểu học đa môn.

III. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- d) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3. Điều kiện tiêu chuẩn cụ thể đối với từng vị trí tuyển dụng

- a) Giáo viên mầm non hạng III-Mã số V.07.02.26
 - Tiêu chuẩn chung về trình độ, đào tạo, bồi dưỡng:
 - + Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên.
 - + Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hoặc cam kết phải có chứng chỉ trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được tuyển dụng.
 - Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ giáo viên mầm non hạng III: Theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ

nhệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

b) Giáo viên tiểu học hạng III-Mã số V.07.03.29

- Tiêu chuẩn chung về trình độ, đào tạo, bồi dưỡng:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học hoặc có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hoặc cam kết phải có chứng chỉ trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được tuyển dụng.

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ giáo viên tiểu học hạng III: Theo Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập.

c) *Giáo viên trung học cơ sở hạng III-Mã số V.07.04.32*

- Tiêu chuẩn chung về trình độ, đào tạo, bồi dưỡng:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hoặc cam kết phải có chứng chỉ trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được tuyển dụng.

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ giáo viên trung học cơ sở hạng III: Theo Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập.

IV. HÌNH THỨC, NỘI DUNG, XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Hình thức, nội dung: Tuyển dụng viên chức thực hiện thông qua xét tuyển viên chức theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, cụ thể theo 2 vòng như sau:

a) Vòng 1

- Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng phải thông báo triệu tập thí sinh tham dự vòng 2.

- Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức xét vòng 2.

b) Vòng 2: Được thực hiện như quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP

- Hình thức: Thực hành soạn giáo án.

- Nội dung: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, cụ thể:

- Đối với giáo viên mầm non: Soạn giáo án môn làm quen với Toán hoặc với Tiếng Việt (*thời gian là 180 phút*).

- Đối với giáo viên Tiểu học:

+ Thí sinh dự tuyển vị trí giáo viên Tiểu học môn chuyên ngành tiến hành soạn giáo án môn đăng ký dự tuyển (*thời gian là 180 phút*).

+ Thí sinh dự tuyển vị trí giáo viên Tiểu học đa môn: Soạn giáo án môn Toán hoặc Tiếng Việt, chương trình từ lớp 1 đến lớp 5 (*thời gian là 180 phút*).

- Đối với giáo viên Trung học cơ sở: Soạn giáo án theo môn đăng ký dự tuyển (*thời gian là 180 phút*).

c) Thang điểm: 100.

d) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thực hành.

2. Xác định người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi thực hành cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thực hành tại vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

V. CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

a) Thông báo tuyển dụng

- Đăng thông báo tuyển dụng công khai ít nhất 01 lần trên phương tiện báo nói; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của huyện và niêm yết công khai tại trụ sở UBND huyện.

- Nội dung thông báo tuyển dụng bao gồm: Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với từng vị trí việc làm; số lượng vị trí việc làm thực hiện xét tuyển; tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển; thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, số điện thoại di động hoặc cố định của cá nhân, bộ phận được phân công tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển; hình thức, nội dung xét tuyển; thời gian và địa điểm, xét tuyển.

b) Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

- Người đăng ký dự tuyển nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP) tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Kon Rẫy (thôn 9, xã Đăk Ruông, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum)

- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử.

2. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

3. Kinh phí thực hiện

a) Lệ phí dự tuyển: Mức thu phí của người dự tuyển để phục vụ công tác xét tuyển thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

b) Kinh phí tổ chức kỳ tuyển dụng: Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch lập dự toán kinh phí đảm bảo công tác tuyển dụng theo đúng quy định.

4. Thời gian tuyển dụng:

- Dự kiến từ ngày 08/9/2022 - 07/10/2022: Tiếp nhận Phiếu dự tuyển.
- Dự kiến từ ngày 10/10/2022 - 12/10/2022: Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển.
- Dự kiến từ ngày 19/10/2022 - 21/10/2022: Tổ chức xét tuyển.
- Dự kiến ngày 24/10/2022 - 25/10/2022: Hội đồng thông qua kết quả kiểm tra sát hạch, hoàn thiện hồ sơ báo cáo Chủ tịch UBND huyện phê duyệt kết quả tuyển dụng.
- Dự kiến trước ngày 31/10/2022: Công khai kết quả xét tuyển.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng tuyển dụng viên chức

a) Hội đồng tuyển dụng viên chức được thành lập và làm việc theo nguyên tắc tập thể, kết luận theo đa số và có nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

b) Hội đồng tuyển dụng viên chức do Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập. Thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng phân công.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

a) Là cơ quan Thường trực của Hội đồng tuyển dụng viên chức.

b) Phối hợp với Phòng Nội vụ:

- Tham mưu Thông báo và các văn bản thực hiện tuyển dụng viên chức theo đúng quy định hiện hành.

- Thông báo kết quả tuyển dụng bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

- Tham mưu UBND huyện báo cáo kết quả tuyển dụng theo quy định.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức xét tuyển.

3. Phòng Nội vụ: Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND huyện thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức, Ban Giám sát Hội đồng tuyển dụng.

4. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Phối hợp với Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền Thông và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch này, thực hiện các chỉ đạo của UBND huyện, Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục năm 2022.

b) Đối với các đơn vị trường học được Hội đồng tuyển dụng chọn làm địa điểm kiểm tra thực hành và phỏng vấn có trách nhiệm chuẩn bị chu đáo về cơ sở vật chất, vệ sinh, an ninh, phòng chống dịch Covid 19 để phục vụ đợt tuyển dụng.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2022 của UBND huyện Kon Rẫy./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh;
- Sở GD&ĐT tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ, Phòng GD&ĐT huyện;
- Trung tâm VH-TT-DL-TT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Lương

NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND huyện Kon Rẫy)

TT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển	Nhu cầu tuyển dụng			Yêu cầu trình độ các mặt	
			Số lượng	Trong đó		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành
				Cử tuyển	Người DTTS		
	SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO						
I	Bậc Mầm non		8	0	0		
1	Trường MN Ánh Dương	Giáo viên mầm non Hạng III	4			Cao đẳng Sư phạm trở lên; Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hoặc cam kết phải có chứng chỉ trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được tuyển dụng	Chuyên ngành Mầm non
2	Trường MN Hoa Hồng	Giáo viên mầm non Hạng III	2				
3	Trường MN Đắk Tơ Lung	Giáo viên mầm non Hạng III	1				
4	Trường MN Đắk Kôi	Giáo viên mầm non Hạng III	1				
II	Cấp Tiểu học		16	0	1		
1	Trường TH Số 1 Đắk Rve	Giáo viên Tiểu học hạng III	1			Đại học trở Sư phạm trở lên (hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Tiểu học hoặc cam kết phải có chứng chỉ trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được	Tin học (hoặc Toán-tin)
	Trường TH Tân Lập	Giáo viên Tiểu học hạng III	1				Thẻ dực (Thẻ dực- Đoàn đội)
2	Trường TH Lê Quý Đôn	Giáo viên Tiểu học hạng III	4		1	Chuyên ngành GV Tiểu học	
		Giáo viên Tiểu học hạng III	1			Tiếng Anh	
		Giáo viên Tiểu học hạng III	1			Thẻ dực (Thẻ dực- Đoàn đội)	

3	Trường TH KaPaKoLong	Giáo viên Tiểu học hạng III	1			tuyển dụng	Tin học (hoặc Toán-tin)
	Trường TH Đắk Tô Lung	Giáo viên Tiểu học hạng III	2				Tiếng Anh
4	Trường TH Đắk Kôi	Giáo viên Tiểu học hạng III	1				Tin học (hoặc Toán-tin)
		Giáo viên Tiểu học hạng III	1				Tiếng Anh
5	Trường PTDTBT- TH Đắk Pnê	Giáo viên Tiểu học hạng III	2				Chuyên ngành GV Tiểu học
		Giáo viên Tiểu học hạng III	1				Tiếng Anh
III	Cấp THCS		6	0	0		
1	Trường THCS Đắk Ruồng	Giáo viên THCS hạng III	1			Đại học trở Su phạm trở lên (hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành); Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hoặc cam kết phải có chứng chỉ trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được tuyển dụng	Ngữ văn
			1				Lý (Lý -Kỹ thuật)
			1				Toán
			1				Toán
			1				Thẻ dực
2	Trường THCS Đắk Tô Re		1			Toán	
3	Trường PTDTBT -THCS Đắk Tô Lung		1			Thẻ dực	
4	Trường PTDTBT -THCS Đắk Kôi		1			Sử	
	Tổng cộng		30	0	1		